TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tiết M, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số K, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2023; bản tự khai ngày 01/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Tiết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Lê Minh T tự nguyện yêu nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2013, quyển số 01, ngày

05/3/2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con. Khoảng 04 năm về trước vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn mà thường xuyên ăn chơi, cá độ, đá gà, chơi game online, gây ra nợ nần, do đó vợ chồng xảy ra bất hòa, gây gỗ, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nhiều lần chị M đã cố gắng khuyên nhủ anh T thay đổi tính tình, tu chí làm ăn, chăm lo cho vợ và con nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy. Chị M đã dọn ra riêng thuê nhà trọ sống cùng con gần 02 năm nay, còn anh T thì ở nhà của cha mẹ anh T. Chị M xác định không còn tình cảm với anh T và có đơn khởi kiện ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Huỳnh Phương U, sinh ngày 01/5/2011. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Tiết M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và hiện tại chị M không còn tình cảm với anh T, do đó, cần giải quyết ly hôn cho chị M và anh T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Huỳnh Phương U, sinh ngày 01/5/2011 (đã hơn 12 tuổi) là nữ, hơn nữa cháu U có nguyện vọng được sống cùng với chị M. Do đó, cần giao cháu U cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Tiết M khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Lê Minh T. Anh T có địa chỉ thường trú tại số Số K, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Tiết M có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 229, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2013, quyển số 01, ngày 05/3/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con. Chị M trình bày là nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên ăn chơi, cá độ, đá gà, chơi game online, gây ra nợ nần, do đó vợ chồng xảy ra bất hòa, gây gỗ, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống không hạnh phúc…mặc dù chị M đã nhiều lần khuyên nhủ anh T thay đổi tính tình, tu chí làm ăn, chăm lo cho vợ và con nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy. Hiện tại chị M không còn tình cảm với anh T và đã sống ly thân. Vì vậy, chị M có đơn khởi kiện ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, chị M xác định anh T có đăng ký thường trú tại số K, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại Phiếu xác minh ngày 13/6/2023, Công an phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: *"Anh Lê Minh T, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số K, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương"*. Tòa án nhân dân thành phố D cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ của anh T nhưng anh T vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét, lời trình bày của chị M và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Chị M xác định vợ chồng đã ly thân được khoảng 02 năm, chị M đã dọn ra riêng thuê nhà trọ sống cùng con tại địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn anh T thì ở nhà của cha mẹ anh T, cả hai không còn quan tâm lẫn nhau. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa chị M và anh T không đạt được nên cần giải quyết cho chị M và anh T ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị M và anh T có 01 con chung tên Lê Huỳnh Phương U, sinh ngày 01/5/2011. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 01 con chung là cháu U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét, yêu cầu của chị M thấy rằng: Cháu Lê Huỳnh Phương U, sinh ngày 01/5/2011 (đã hơn 12 tuổi) là nữ, hiện đang sống cùng với chị M, do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt, cho đi học. Tại Đơn trình bày nguyên vọng của cháu U thì cháu có nguyên vọng được sống cùng với chị M. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của cháu U nên cần giao cháu U cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 và các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Tiết M đối với anh Lê Minh T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Tiết M được ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Chị Huỳnh Tiết M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lê Huỳnh Phương U, sinh ngày 01/5/2011. Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Lê Minh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Huỳnh Tiết M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Minh T. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Tiết M về việc không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Tiết M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Tiết M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006435, ngày 21/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Chị Huỳnh Tiết M và anh Lê Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân